

Số: *M0* /2017/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày *01* tháng *11* năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định về cơ chế quản lý và phân cấp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;
Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;
Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020;
Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;
Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;
Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;
Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3131/TTr-SKHĐT ngày 29 tháng 9 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về cơ chế quản lý và phân cấp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh (gồm 7 Chương, 26 Điều).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày *M* tháng *M* năm 2017.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: KHĐT; TC; NNPTNT, LĐTBXH;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, KT, TH, KGVX, QH XD;
- Trung tâm Tin học- Công báo;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT, Nam.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh

QUY ĐỊNH

**Cơ chế quản lý và phân cấp thực hiện các chương trình
mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 110 /2017/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cơ chế quản lý, phân công, phân cấp trách nhiệm cho các Sở ngành, địa phương trong việc quản lý, lập, phân bổ kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư, tổ chức và cá nhân liên quan trong quá trình quản lý, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư công, Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.
2. Công khai, minh bạch trong quản lý điều hành, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; đảm bảo sự tham gia thực hiện, giám sát của cộng đồng trong quá trình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.
3. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phân định rõ trách nhiệm của các sở, ngành và địa phương trong triển khai thực hiện Chương trình theo nguyên tắc tăng cường phân cấp, đề cao tinh thần trách nhiệm ở cơ sở.

Chương II

**LẬP, GIAO KẾ HOẠCH VÀ HUY ĐỘNG VỐN
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

Điều 4. Lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. UBND cấp xã tổ chức triển khai lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cùng với quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm cấp xã; đề xuất các danh mục công trình và kế hoạch vốn đầu tư hàng năm

cho các dự án từ thôn và trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua; gửi UBND cấp huyện tổng hợp trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

2. UBND cấp huyện tổng hợp, xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia của huyện báo cáo cơ quan thường trực Chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần; đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính trước ngày 10 tháng 7 hàng năm để tổng hợp, xây dựng kế hoạch chung toàn tỉnh.

3. Cơ quan thường trực Chương trình có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch từ các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch chung toàn tỉnh của chương trình gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 7 hàng năm.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh, trình UBND tỉnh, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến; gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia trước ngày 31 tháng 7 hàng năm.

Điều 5. Giao kế hoạch vốn các chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm

1. Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước do Trung ương giao, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan thường trực chương trình tham mưu UBND tỉnh giao mục tiêu, nhiệm vụ; kế hoạch vốn theo nội dung, dự án thành phần; danh mục dự án đầu tư thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cho các đơn vị thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Việc giao kế hoạch vốn, mục tiêu, nhiệm vụ hàng năm cho các đơn vị thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phải tuân thủ Luật Đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước và các quy định khác về quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình; đảm bảo phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn các chương trình theo quy định.

Điều 6. Huy động nguồn vốn thực hiện chương trình

1. Nguồn vốn thực hiện chương trình, gồm:

a) Ngân sách trung ương;

b) Đối ứng ngân sách địa phương; trong đó: Ngân sách tỉnh đối ứng 60%, ngân sách cấp huyện nguồn phân cấp đối ứng 40% đối với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 23 tháng 8 năm 2016 của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 70/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020;

c) Nguồn lực huy động hợp pháp từ các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng;

d) Nguồn vốn tín dụng;

d) Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã chịu trách nhiệm huy động và đảm bảo nguồn lực theo quy định hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình.

3. Đối với nguồn vốn huy động từ cộng đồng dân cư để thực hiện chương trình phải được thực hiện trên tinh thần tự nguyện, hợp lý, có tính đến đặc điểm kinh tế - xã hội, mức độ khó khăn của từng địa phương; đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình theo quy định.

Điều 7. Quản lý, thanh toán, quyết toán vốn, kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn, kinh phí thực hiện các chương trình, dự án mục tiêu quốc gia từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối với vốn đầu tư phát triển: Thực hiện quản lý, cơ chế thanh toán, quyết toán vốn theo quy định của pháp luật về Đầu tư công và hướng dẫn của các Bộ ngành trung ương.

3. Đối với vốn sự nghiệp: Việc quản lý, sử dụng, cơ chế thanh toán, quyết toán vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo các hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Chương III

PHÂN CÔNG TRONG QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 8. Phân công trách nhiệm thường trực Chương trình, chủ trì dự án thành phần, tiểu dự án thành phần và chủ trì nội dung thành phần thuộc Chương trình.

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là Cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

3. Các sở, ban, ngành khác có liên quan theo chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước chủ trì triển khai dự án thành phần, tiểu dự án thành phần, các nội dung thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại các Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 về phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 về phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

4. UBND cấp huyện có trách nhiệm quản lý, triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

Điều 9. Tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Cấp tỉnh:

a) Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc liên quan đến quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều phối, tổng hợp nội dung liên quan đến các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ;

c) Các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ giúp UBND tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án thành phần, tiểu dự án thành phần, nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Trưởng ban, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn. Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo do Trưởng Ban Chỉ đạo cấp huyện quyết định.

3. Cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Ban quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Trưởng Ban, để tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã. Thành viên Ban quản lý cấp xã bao gồm: Cán bộ chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức đoàn thể và đại diện cộng đồng dân cư.

Điều 10. Phối hợp trong quản lý, điều hành chương trình mục tiêu quốc gia

1. Phối hợp trong xây dựng các quy định, các văn bản về quản lý, điều hành, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu, kiến nghị các cơ chế quản lý, điều hành chung các chương trình mục tiêu quốc gia;

b) Cơ quan thường trực chương trình chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì dự án thành phần, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trong việc xây dựng các quy định, văn bản hướng dẫn về quản lý, tổ chức thực hiện từng Chương trình mục tiêu quốc gia;

c) Các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan thường trực chương trình, chủ trì dự án thành phần trong việc xây dựng các quy định, văn bản hướng dẫn về quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp trong xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng văn bản hướng dẫn lập kế hoạch; tổng hợp kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 5 năm và hàng năm trình UBND tỉnh quyết định;

b) Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia vào dự toán ngân sách hàng năm của UBND tỉnh;

c) Các cơ quan thường trực chương trình phối hợp với cơ quan chủ trì dự án thành phần hướng dẫn xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung từng chương trình mục tiêu quốc gia 5 năm và hàng năm; tổng hợp kế hoạch thực hiện chương trình trong giai đoạn 5 năm và hàng năm;

d) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND cấp xã theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch mục tiêu, nhiệm vụ và nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia 5 năm và hàng năm.

3. Các sở, ban, ngành và địa phương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong cung cấp thông tin về quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; phối hợp kiểm tra, giám sát, đánh giá và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện các Chương trình.

Chương IV

PHÂN CẤP QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 11. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án:

a) UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn dự án đầu tư theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và quy định của từng chương trình, dự án.

2. Quyết định đầu tư dự án:

Thẩm quyền quyết định đầu tư các dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo các quy định của pháp luật về Đầu tư công, quy định của Chính phủ và bộ, ngành, trung ương về quản lý dự án thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và quy định của UBND tỉnh về phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ đầu tư:

a) Ban Quản lý dự án xã là chủ đầu tư các dự án do UBND xã quyết định đầu tư;

b) Đối với các dự án còn lại Chủ đầu tư do UBND cấp huyện quyết định.

Điều 12. Quản lý dự án sử dụng vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia

1. Đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã là chủ đầu tư các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện là cấp phê duyệt dự án.

2. Đối với dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan khảo sát, lựa chọn địa bàn, xây dựng các dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo, trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện.

3. Đối với tiểu dự án Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Ban Dân tộc là chủ đầu tư.

4. Các dự án, nội dung khác thuộc chương trình mục tiêu quốc gia không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo các quy định hiện hành.

Chương V **THEO DÕI, BÁO CÁO, KIỂM TRA, GIÁM SÁT**

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và chủ dự án có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia và việc sử dụng kinh phí theo định kỳ (6 tháng và hàng năm) gửi về cơ quan thường trực chương trình.

- Đối với báo cáo 6 tháng gửi chậm nhất trước ngày 05 tháng 7 hằng năm.
- Đối với báo cáo năm gửi chậm nhất trước ngày 10 tháng 02 năm kế hoạch.

2. Cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chương trình mục tiêu quốc gia và việc sử dụng kinh phí theo định kỳ (6 tháng và hàng năm) gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Đối với báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 10 tháng 7 hằng năm.
- Đối với báo cáo năm gửi trước ngày 25 tháng 02 năm kế hoạch.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp dự thảo báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ các chương trình mục tiêu quốc gia và việc sử dụng kinh phí theo định kỳ (6 tháng và hàng năm) trình Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, chủ chương trình và các cơ quan chủ trì dự án thành phần theo quy định.

- Đối với báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 20 tháng 7 hằng năm.
- Đối với báo cáo năm gửi vào cuối tháng 3 năm kế hoạch.

4. Trong báo cáo định kỳ, phải đánh giá tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia so với kế hoạch ban đầu đề ra theo từng mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả đầu ra, những thay đổi (nếu có) và tình hình chấp hành dự toán được giao. Trường hợp Chương trình không đảm bảo tiến độ và chất lượng so với dự kiến, trong báo

cáo cần nêu rõ lý do chậm trễ, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất phương án khắc phục.

5. Kho bạc Nhà nước tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tình hình giải ngân vốn các chương trình, dự án hằng tháng về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và cơ quan thường trực chương trình theo quy định hiện hành để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, chủ chương trình và các cơ quan chủ trì dự án thành phần theo quy định.

Điều 14. Kiểm tra thực hiện chương trình

1. Hằng năm, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh có kế hoạch kiểm tra các đơn vị thực hiện về tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo định kỳ (6 tháng, cả năm) hoặc đột xuất.

2. Các cơ quan thường trực chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và các cơ quan có thẩm quyền quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia kiểm tra toàn bộ quá trình thực hiện chương trình theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Nội dung kiểm tra chương trình:

a) Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về chương trình mục tiêu quốc gia từ xây dựng chương trình; việc lập và giao kế hoạch thực hiện chương trình; công tác giám sát, đánh giá chương trình tại các cấp;

b) Tình hình thực hiện kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia; kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; kết quả sử dụng nguồn vốn, tình hình giải ngân các nguồn vốn, nợ đọng xây dựng cơ bản; công tác quản lý và sử dụng các nguồn vốn;

c) Công tác tổ chức, điều phối thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 15. Giám sát cộng đồng đối với thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia

Việc giám sát cộng đồng đối với thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo Điều 19 Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh

1. Chỉ đạo, quản lý, điều hành việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên phạm vi địa bàn tỉnh.

2. Điều phối hoạt động của các Sở, ban, ngành liên quan; giữa các cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quản lý và điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 17. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Là cơ quan tổng hợp các Chương trình mục tiêu quốc gia. Tham mưu Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, UBND tỉnh trong chỉ đạo quản lý chung, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trong việc hướng dẫn lập, tổng hợp, giao kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu 5 năm và hàng năm.

3. Tổng hợp kết quả tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo định kỳ (6 tháng, hàng năm, giữa kỳ, kết thúc chương trình) trình Ban Chỉ đạo xem xét báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 18. Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc lập, tổng hợp, giao kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu 5 năm và hàng năm.

2. Chủ trì, phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh hướng dẫn việc sử dụng, quản lý kinh phí sự nghiệp, cơ chế thanh toán, quyết toán nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Tổng hợp tình hình cấp phát, quyết toán kinh phí hàng năm cho từng chương trình mục tiêu quốc gia, báo cáo cấp có thẩm quyền.

4. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất theo quy định.

Điều 19. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Tham mưu cho Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, UBND tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 5 năm và hàng năm.

2. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 5 năm và hàng năm về nội dung, mục tiêu và nhiệm vụ của chương trình.

3. Trực tiếp triển khai các dự án, nội dung hoạt động được phân công. Hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thực hiện dự án, nội dung, hoạt động theo chức năng quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực.

4. Thực hiện và hướng dẫn công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 5 năm và hàng năm.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (6 tháng, hàng năm, giữa kỳ, kết thúc chương trình) theo quy định tại Điều 13 Quyết định này.

Điều 20. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tham mưu cho Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, UBND tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 5 năm và hàng năm.

2. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 5 năm và hàng năm về nội dung, mục tiêu và nhiệm vụ của chương trình.

3. Trực tiếp triển khai các dự án, nội dung hoạt động được phân công. Hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thực hiện dự án, nội dung, hoạt động theo chức năng quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực.

4. Thực hiện và hướng dẫn công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 5 năm và hàng năm.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (6 tháng, hàng năm, giữa kỳ, kết thúc chương trình) theo quy định tại Điều 13 Quyết định này.

Điều 21. Các cơ quan chủ trì dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia.

1. Tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia gửi cơ quan thường trực chương trình để tổng hợp vào kế hoạch chung.

2. Phối hợp với cơ quan thường trực chương trình lập kế hoạch, thực hiện và hướng dẫn công tác kiểm tra, theo dõi, giám sát thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong theo dõi, kiểm tra, giám sát đánh giá định kỳ và đột xuất việc thực hiện dự án thành phần trên địa bàn tỉnh.

3. Trực tiếp triển khai các dự án, nội dung hoạt động được phân công. Hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thực hiện dự án, nội dung, hoạt động theo chức năng quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (06 tháng, hàng năm, giữa kỳ, kết thúc chương trình) theo quy định tại Điều 13 Quyết định này.

Điều 22. Các sở, ban, ngành có liên quan.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan thường trực chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và các địa phương trong xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; chủ trì hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần có liên quan thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ.

Điều 23. Văn phòng Điều phối xây dựng Nông thôn mới

Giúp Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quản lý và tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Điều 24. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo mục tiêu, nhiệm vụ quy định của từng chương trình.
2. Triển khai xây dựng kế hoạch, tổng hợp kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; đồng thời bố trí kinh phí đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương theo tỷ lệ quy định để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.
3. Chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn sử dụng kinh phí được giao theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ từng chương trình và các quy định về quản lý ngân sách và tài chính.
4. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ (6 tháng, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc chương trình) cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan chủ trì chương trình, chủ trì dự án thành phần theo quy định.

Điều 25. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo đúng quy định.
2. Tuyên truyền, vận động sự tham gia cộng đồng dân cư trong quá trình lập và tổ chức thực hiện kế hoạch; đồng thời phát huy vai trò giám sát của cộng đồng đối với Kế hoạch thực hiện Chương trình.
3. Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn được phân bổ. Tổ chức quản lý, bảo vệ và sử dụng có hiệu quả công trình trên địa bàn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia sau khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.
4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (6 tháng, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc chương trình) cho cấp có thẩm quyền theo quy định.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quy định này. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến về Cơ quan thường trực chương trình, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp tham mưu Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, UBND tỉnh giải quyết./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh